TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **110**/2025/DSST
Ngày: 09/12/2025
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – AN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân: ***Ông Đinh Quang Tuyến***
Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên toà: ***Ông Phạm Ngọc Chí,*** *Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – An Giang.*

Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 2 – An Giang tham gia phiên tòa: ***Bà Vũ Thị Yến N*** *– Kiểm sát viên.*

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST-DS ngày 07/7/2023 về: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXXST – DS ngày 05/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2025/QĐST-DS ngày 24/11/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB)

Địa chỉ: Số A L, phường T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Trung T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng H, số C L, phường N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T1 – Chức vụ: Giám đốc MBQMC Chi nhánh T6.

Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà M, G V, phường N, thành phố Cần Thơ.

Người được ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Vạn P – Trưởng phòng thu hồi nợ - Công ty M (vắng mặt);

2. Ông Đinh Thanh T2 – Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty M (có mặt);

3. Ông Trần Quyết T3 – Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty M (vắng mặt);

4. Ông Phan Trường S – Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty M (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà M, G V, phường N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Duy N1**, sinh năm 1979 (vắng mặt);

2. Bà **Lâm Thị Mộng T4**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố Khu T, đặc khu P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt MB)** do ông Đinh Thanh T2 đại diện theo ủy quyền ý kiến:

Ngân hàng M1 có ký Hợp đồng tín dụng số 15461.22.727.1384583.TD ngày 24/01/2022 và số 938630.727.1384583 ngày 21/08/2024 với ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 15461.22.727.1384583.TD ngày 24/01/2022: Số tiền cho vay là: 2.000.000.000 đồng, mục đích: Kinh doanh tạp hóa; Thời hạn: 12 tháng. Dư nợ tạm tính đến ngày 14/4/2025: Nợ gốc 1.985.254.781 đồng, nợ lãi trong hạn 2.991.781đồng, nợ lãi quá hạn 127.566.870đồng, tổng cộng: 2.115.813.450 đồng

- Hợp đồng tín dụng số 938630.727.1384583 ngày 21/08/2024: Số tiền cho vay là: 500.000.000 đồng, mục đích: Mua sắm; Thời hạn: 60 tháng. Dư nợ tạm tính đến ngày 14/4/2025: Nợ gốc 491.667.000đồng, nợ lãi trong hạn 33.595.879đồng, nợ lãi quá hạn 3.103.164đồng, tổng cộng: 528.366.043 đồng

Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 (Bên vay theo Hợp đồng tín dụng) tại Mục 1 nêu trên gồm: Bất động sản tại thửa đất 254, tờ bản đồ 17, diện tích 165m2, tại ấp K, xã C, thành P, tỉnh Kiên Giang; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 586468, số vào số cấp GCN: CS42049 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 03/5/2017 ông Nguyễn Duy N1 đứng tên.

Hợp đồng thế chấp số 515.17.727.1384583.BĐ được công chứng tại Phòng C tỉnh Kiên Giang, số công chứng 5052, quyển 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày

14/6/2017 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chỉ nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P theo đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng MB khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 2 đề nghị giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền: 2.816.551.111đồng, bao gồm 2.457.795.085đồng nợ gốc và 358.756.026đồng nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 08/12/2025).

2. Buộc ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 15461.22.727.1384583.TDngày 24/01/2022 và 938630.727.24.727.1384583 ngày 21/8/2024 kể từ ngày 15/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB, các tài sản bảo đảm:

Bất động sản tại thửa đất 254, tờ bản đồ 17, diện tích 165m^2 tại ấp K, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 586468, số vào số cấp GCN: CS42049 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 03/5/2017 ông Nguyễn Duy N1 đứng tên.

Hợp đồng thế chấp số 515.17.727.1384583. BĐ được công chứng tại Phòng C tỉnh Kiên Giang, số công chứng 5052, quyển 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/6/2017 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P theo đúng quy định pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 đối với Ngân hàng TMCP Q. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản thì ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết

* Bị đơn ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 đã được Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Toà tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn thụ lý vụ án nhưng xét thấy vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án, do đó kiến nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm chung.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 295, 299, 317, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP quy định hướng dẫn về lãi suất, phạt vi phạm.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 phải trả số tiền tạm tính đến ngày 08/12/2025 là: 2.816.551.111đồng, bao gồm 2.457.795.085đồng nợ gốc và 358.756.026đồng nợ lãi.

Buộc ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ông N1, bà T4 để thu hồi nợ cho nguyên đơn, trường hợp sau khi phát mãi tài sản trả nợ còn dư thì trả lại cho ông N1, bà T4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng khác của ông bà để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 đã được Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng ông N1, bà T4.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng M1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết buộc ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 phải trả số tiền nợ gốc và lãi tiền tạm tính đến ngày 08/12/2025 là 2.816.551.111đồng (trong đó nợ gốc: 2.457.795.085đồng; nợ lãi 358.756.026đồng)

Ông Nguyễn Duy N1, bà Lâm Thị Mộng T4 vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã đến nơi cư trú của đương sự nhưng vẫn cố tình lánh mặt, không có ý kiến hay văn bản gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến ông N1, bà T4 trong hồ sơ vụ án;

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng M1 buộc ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 phải trả số tiền gốc 2.457.795.085đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/12/2025 là: 358.756.026đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ căn cứ hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên thì trong hợp đồng đã thể hiện số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất và thời hạn thanh toán tiền vay ..., Ngân hàng M1 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bên cho vay nhưng phía ông N1, bà T4 lại không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên vay không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác nhận các tình tiết trên là sự thật không cần phải chứng minh, nghị cần buộc ông N1, bà T4 trả số tiền nợ gốc là 2.457.795.085đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/12/2025 là 358.756.026đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật .

Ngân hàng M1 và ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 xác lập hợp đồng thế chấp tài sản là thửa đất số 254, tờ bản đồ 17, diện tích 165m^2, tại ấp K, xã C, thành P, tỉnh Kiên Giang có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 586468 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 03/5/2017, hợp đồng thế chấp số 515.17.727.1384583.BĐ được công chứng tại Phòng C tỉnh Kiên Giang, số công chứng 5052, quyển 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/6/2017 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P để đảm bảo khoản tiền vay cho hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Xét thấy việc thế chấp tài sản nêu trên đã tuân thủ các quy định của pháp luật về thế chấp, đăng ký thế chấp. Do đó trong trường hợp phía ông N1, bà T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng M1 thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm

quyền tiến hành phát mãi tài sản thế chấp và tài khác khác gắn liền tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Ngân hàng M1 không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 280, 292, 293, 295, 299, 317, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Khoản 1 Điều 7; Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP quy định hướng dẫn về, lãi suất, phạt vi phạm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 2.816.551.111đồng *(hai tỷ, tám trăm mười sáu triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn, một trăm mười một đồng)* (trong đó nợ gốc: 2.457.795.085đồng; nợ lãi 358.756.026đồng) tạm tính đến ngày 08/12/2025 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 15461.22.727.1384583.TD ngày 24/01/2022 và số 938630.727.1384583 ngày 21/08/2024 đến thời điểm thanh toán dứt nợ tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trong trường hợp ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp của ông N1, bà T4 để đảm bảo thi hành án là thửa đất số 254, tờ bản đồ 17, diện tích 165m^2 tại ấp K, xã C, thành P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố K, đặc khu P, tỉnh An Giang) có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH

586468 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 03/5/2017 và tài sản gắn liền với đất để thanh toán nợ cho Ngân hàng trong giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.816.551.111đồng = [72.000.000đ + (816.551.111đ x 2%)] = 88.331.022đồng làm tròn 88.331.000đồng *(tám mươi tám triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng)*

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được hoàn trả số tiền 42.441.795đ *(bốn mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng theo lai thu số 0012758, ngày 02/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang)

4. Báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ông Nguyễn Duy N1 và bà Lâm Thị Mộng T4 vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc T5